

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật, khối ngành
Khoa học Tự nhiên

Thạc sĩ: Hà Minh Ninh
Email: minhninh89@gmail.com

CHƯƠNG 4

Bài 6. Giới thiệu ngành luật hình sự, tố tụng hình sự

A. Luật hình sự

- I. Sơ lược lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam
- II. Những điểm mới của BLHS 2015
- III. Bộ luật hình sự - Phần Chung
- IV. Bộ luật hình sự - Phần Các tội phạm

B. Luật tố tụng hình sự

- I. Khái quát chung
- II. Thủ tục tố tụng hình sự

CHƯƠNG 4

Bài 6. Giới thiệu ngành luật hình sự, tố tụng hình sự

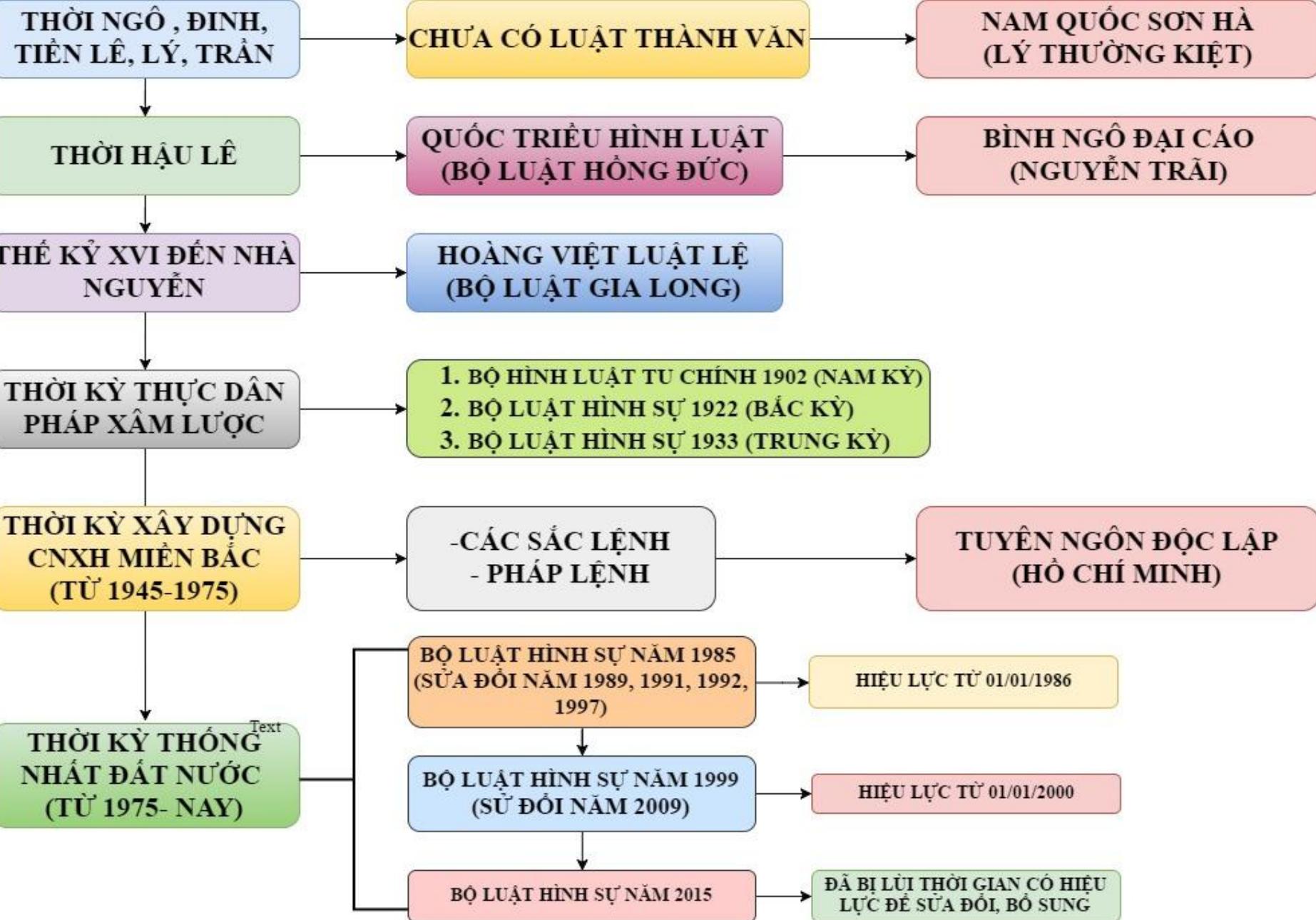
A. Luật hình sự

I. Sơ lược lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam

II. Những điểm mới của BLHS 2015

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

IV. Bộ luật hình sự - Phần Các tội phạm



SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

A.Luật hình sự

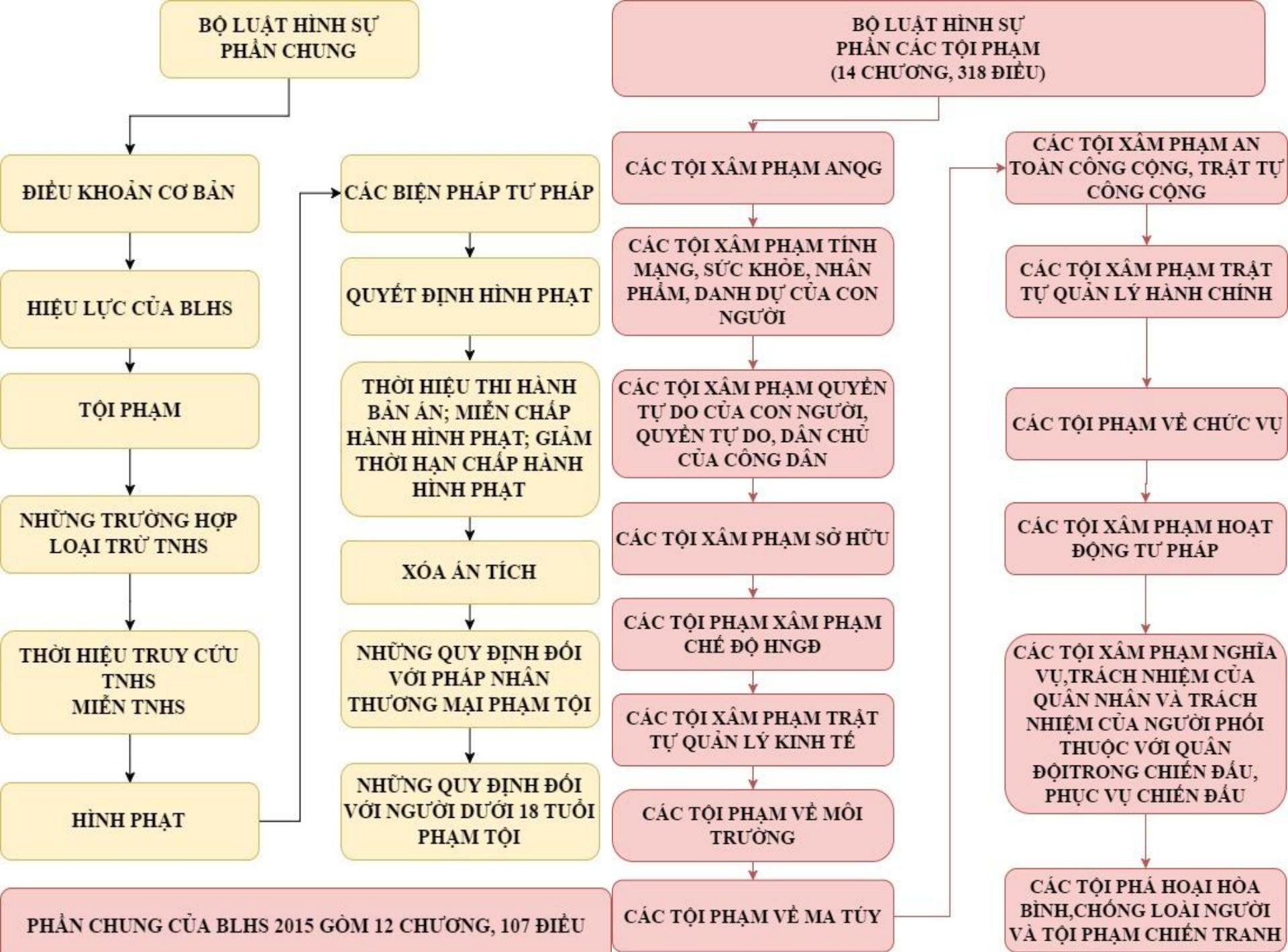
II. Những điểm mới của BLHS 2015

1. Tổng số 426 điều của Bộ luật thì có 72 điều mới, 362 điều được sửa đổi, 17 điều giữ nguyên, 07 điều bãi bỏ. Những điểm mới cơ bản cần chú ý trong Phần chung của bộ luật.
2. Bổ sung quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.
3. Giảm hình phạt tử hình: giảm số lượng điều không áp dụng hình phạt tử hình; bổ sung đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình là người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội/xét xử; mở rộng 02 trường hợp không thi hành án tử hình

A.Luật hình sự

II. Những điểm mới của BLHS 2015

- 4.Chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng **đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên**;
- 5.**Bổ sung 3 trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự**;
- 6.**Bổ sung quy định tha tù trước thời hạn có điều kiện**;
- 7.**Bổ sung** 34 tội danh mới; 10 tội danh được thay hình phạt tù bằng hình phạt tiền; 7 tội danh bỏ hình phạt tử hình



A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

1.Tội phạm (*Điều 8, BLHS 2015*):

“*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự **hoặc pháp nhân thương mại** thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, **xâm phạm quyền con người**, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải xử lý hình sự*”

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

1.Tội phạm (Crime):

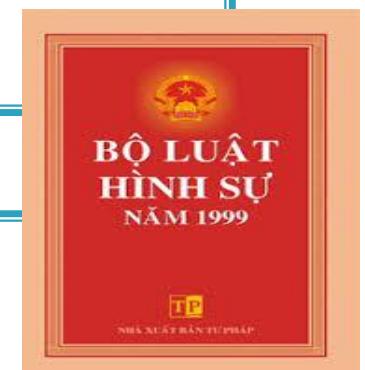
Hành vi nguy hiểm cho xã hội

- act dangerous to the society



Tội phạm được quy định trong BLHS

- prescribed in the Penal Code



Người phạm tội phải có NLTNHS, pháp nhân thương mại thực hiện có lỗi cố ý/vô ý

- penal liability capacity, intentionally or unintentionally



A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

2. Phân loại tội phạm (*Điều 9, BLHS 2015*):

Tội phạm ít nghiêm trọng (Less serious crimes)

- Mức cao nhất là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 3 năm tù

Tội phạm nghiêm trọng (Serious crimes)

- Mức cao nhất từ trên 3 năm đến 7 năm tù

Tội phạm rất nghiêm trọng (Very serious crimes)

- Mức cao nhất từ trên 7 năm đến 15 năm tù

Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (Particularly serious crimes)

- Mức cao nhất trên 15 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

3. Cố ý phạm tội (*Điều 10, BLHS 2015*):

Nhận thức rõ hành vi nguy hiểm, thấy trước hậu quả và mong muốn hậu quả xảy ra (lỗi cố ý trực tiếp)

- A thấy B chở người yêu của mình, vì ghen tuông nên A muốn giết B. A về nhà lấy dao, chặn đường và đâm liên tiếp vào cơ thể của B làm cho B chết.

Nhận thức rõ hành vi nguy hiểm, thấy trước hậu quả, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra (lỗi cố ý gián tiếp)

- A thấy B chở người yêu của mình, vì ghen tuông nên A muốn dằn mặt B. A về nhà lấy dao, chặn đường và xô xát với B, A lấy dao đâm vào bụng B, thấy B nằm gục A bỏ đi vì nghĩ B chỉ bị thương nhẹ. Kết quả B chết vì mất máu quá nhiều và không được cấp cứu kịp thời.

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

4. Vô ý phạm tội (*Điều 11, BLHS 2015*):

Thấy trước hành vi có thể gây ra hậu quả nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được (vô ý vì quá tự tin)

- A phóng xe với tốc độ 90km/h trong khu vực đông dân cư, vì tự tin vào tay lái lụa của mình. Hậu quả đâm vào B làm B bị thương và thiệt hại tài sản.

Không thấy trước hành vi có thể gây ra hậu quả mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước (vô ý vì cẩu thả)

- A phẫu thuật cho B, trong khi phẫu thuật đã để quên dụng cụ phẫu thuật trong khoang bụng của B mà không phát hiện dẫn đến hậu quả B tử vong.

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

5. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự (*Điều 12, BLHS 2015*):

Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác

Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều sau: (Điều 143, 150, 151, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 285, 286, 287, 289, 290, 299, 303, 304)

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

6. Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác (Điều 13, BLHS 2015):

Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.



A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

7. Các giai đoạn thực hiện tội phạm:

Chuẩn bị phạm tội

- Tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm (Điều 14, BLHS)

Phạm tội chưa đạt

- Cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội (Điều 15, BLHS)

Tội phạm hoàn thành

- Hành vi phạm tội thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm

Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

- Tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng tuy không có gì ngăn cản (Điều 16 BLHS)

Phân biệt:

Phạm tội chưa đạt và Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

	Phạm tội chưa đạt	Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội
Khái niệm	Cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội	Tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng mặc dù khách quan không có gì ngăn cản
Nguyên nhân chấm dứt thực hiện tội phạm	Khách quan, ngoài ý muốn của người phạm tội. VD: A lén chui vào nhà B để ăn trộm đồ, nhưng bị B phát A bỏ chạy và bị bắt.	Chủ quan, tự ý thực hiện của người phạm tội. VD: A lén trèo tường vào nhà B để ăn trộm đồ, nhưng sợ bị phạt tù nên A từ bỏ việc ăn trộm, trèo rào ra và bị bắt.
Hậu quả pháp lý	Phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt	Miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm. (Nếu hành vi thực tế đã cấu thành một tội khác thì phải chịu trách nhiệm về tội này)

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

8. Đồng phạm (Complicity):

“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.” Khoản 1, Điều 17, BLHS



Đồng
phạm



Người thực
hành

Người tổ
chức

Người xúi
giục

Người giúp
sức

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

8. Đồng phạm (Complicity):

Người
tổ
chức

- chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm (*Khoản 3, Điều 17 BLHS*)

Người
thực
hành

- trực tiếp thực hiện tội phạm (*Khoản 3, Điều 17 BLHS*)

Người
xúi
giục

- kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm (*Khoản 3, Điều 17 BLHS*)

Người
giúp
sức

- tạo những điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm (*Khoản 3, Điều 17 BLHS*)

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

9. Che dấu TP và Không tố giác TP (*Điều 18, 19, BLHS 2015*):

CHE DẤU TỘI PHẠM

KHÔNG TỐ GIÁC TỘI PHẠM

Người nào **không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết tội phạm được thực hiện đã che giấu người phạm tội, dấu vết, tang vật của tội phạm hoặc có hành vi khác cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội**, thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội che giấu tội phạm trong những trường hợp mà Bộ luật này quy định.

Người che giấu tội phạm là **ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội** không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp che giấu các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng khác quy định tại Điều 389 của Bộ luật này.

Người nào **biết rõ tội phạm đang được chuẩn bị, đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác**, thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm trong những trường hợp quy định tại Điều 389 của Bộ luật này

Người không tố giác là **ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội/ Người bào chữa** không phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp không tố giác các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng khác quy định tại Điều 389 của Bộ luật này

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

10. Những trường hợp loại trừ TNHS:

Sự kiện bất ngờ

Tình trạng không có TNHS

Phòng vệ chính đáng

Tình thế cấp thiết

Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội

Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm áp dụng tiến bộ KHKT&CN

Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

11. Thời hiệu truy cứu TNHS

05 năm với tội phạm ít nghiêm trọng

10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng

15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng

20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

12. Căn cứ miễn TNHS

ĐƯỜNG NHIÊN MIỄN TNHS

MIỄN TNHS CÓ ĐIỀU KIỆN

Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn TNHS



Sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa



Khi có quyết định đại xá



Do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa



Do người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa



Người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế mức thấp nhất hậu quả và lập công lớn, có công hiến đặc biệt được NN, xã hội thừa nhận

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm **tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích** của người/ pháp nhân thương mại phạm tội.
- Hình phạt được **quy định trong Bộ luật hình sự** và **do Toà án quyết định**.

(Điều 30, BLHS)

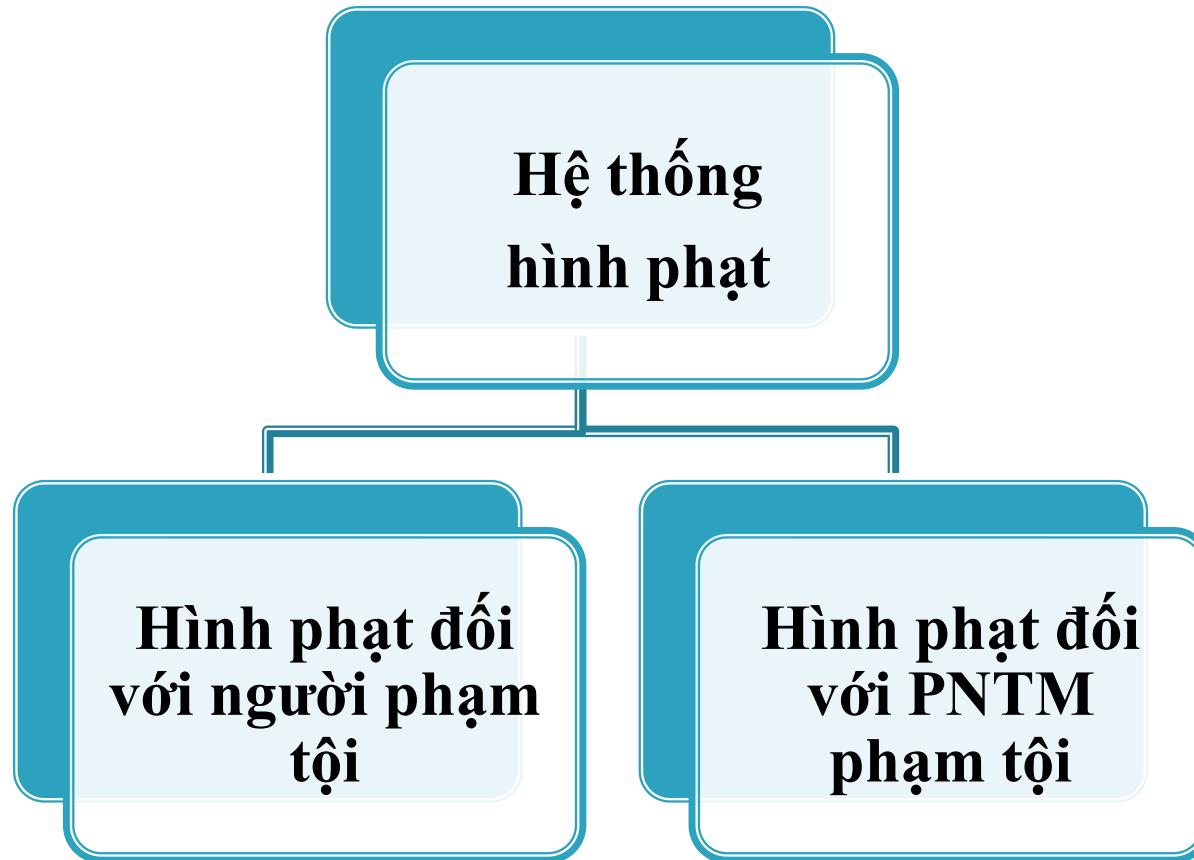
Mục đích của hình phạt:

Hình phạt **không chỉ nhắm** trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà **còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật** và **các quy tắc** của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; **giáo dục** người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt



A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt



**Hình phạt đối
với người phạm
tội**

Hình phạt chính

**Hình phạt bổ
sung**

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt

Hình phạt chính

Cảnh cáo

Phạt tiền

Cải tạo
không
giiam giữ

Trục xuất

Tù có thời
hạn

Tù chung
thân

Tử hình



A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt

Hình phạt bổ sung

Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định

Cấm cư trú

Quản chế

Tước một số quyền công dân

Tịch thu tài sản

Phạt tiền

Trục xuất

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

13. Hình phạt

**HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI
PNTM PHẠM TỘI**



HÌNH PHẠT CHÍNH

HÌNH PHẠT BỔ SUNG

Phạt tiền

**Cấm kinh doanh, cấm
hoạt động trong một số
lĩnh vực**

**Định chỉ hoạt động có
thời hạn**

Cấm huy động vốn

**Định chỉ hoạt động vĩnh
viễn**

Phạt tiền

*CHÚ Ý: ĐỐI VỚI HÌNH PHẠT TỬ HÌNH

KHÔNG ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH



KHÔNG THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

Người dưới 18 tuổi khi phạm tội



Phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng khi phạm tội hoặc khi xét xử

Phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng khi phạm tội hoặc khi xét xử



Người đủ 75 tuổi trở lên

Người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử



Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

14. Các biện pháp tư pháp

Biện pháp tư pháp đối với người phạm tội

**Tịch thu vật,
tiền trực tiếp
liên quan
đến tội phạm**

**Trả lại tài
sản, sửa
chữa hoặc
bồi thường
thiệt hại;
buộc công
khai xin lỗi**

**Bắt buộc
chữa bệnh**

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

14. Các biện pháp tư pháp

Biện pháp tư pháp đối với PNTM phạm tội

Tịch thu
vật, tiền
trực tiếp
liên quan
đến tội
phạm

Trả lại tài
sản, sửa
chữa hoặc
bồi
thường
thịt hại;
buộc công
khai xin
lỗi

Khôi phục
lại tình
trạng ban
đầu

Thực hiện
một số
biện pháp
nhằm khắc
phục, ngăn
chặn hậu
quả tiếp
tục xảy ra

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

15. Căn cứ Quyết định hình phạt

Khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

(Điều 50, BLHS)

Căn cứ QĐ hình phạt

Quy định
của BLHS

Tính chất,
mức độ
nguy hiểm
cho XH

Nhân thân
người
phạm tội

Tình tiết
giảm nhẹ
TNHS

Tình tiết
tăng nặng
TNHS

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

15. Căn cứ Quyết định hình phạt

QĐHP dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng

QĐHP trong trường hợp phạm nhiều tội

Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

QĐHP trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt

QĐHP trong trường hợp đồng phạm

PHÂN BIỆT MIỄN TNHS VÀ MIỄN HÌNH PHẠT

MIỄN TRÁCH NHIỆM	MIỄN HÌNH PHẠT
<p>Chế định nhân đạo, xóa bỏ hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi có căn cứ do PLHS quy định. Không phải chịu hậu quả bất lợi của việc phạm tội</p> <p>Có thể phải chịu một hoặc nhiều biện pháp tác động về mặt pháp lý của các ngành luật khác: luật dân sự, luật hành chính, luật lao động</p>	<p>Chế định nhân đạo, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước cho người bị kết án. Toàn án không quyết định hình phạt trong bản án có hiệu lực pháp luật</p> <p>Có thể bị áp dụng các biện pháp tư pháp chung quy định trong BLHS</p>
<p>6 trường hợp được miễn TNHS</p> <p>Đương nhương được miễn trách nhiệm hình sự</p> <p>Có thể do các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền (cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) áp dụng tùy vào từng giai đoạn tố tụng hình sự</p>	<p>2 trường hợp được miễn hình phạt</p> <p>Chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự</p> <p>Do Tòa án quyết định áp dụng trong giai đoạn xét xử</p>
<p>Không bị coi là có án tích.</p>	<p>Không bị coi là có án tích.</p>

PHÂN BIỆT MIỄN HP VÀ MIỄN CHẤP HÀNH HP

MIỄN HÌNH PHẠT	MIỄN CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT
<p>Chế định nhân đạo, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước cho người bị kết án. Toàn án không quyết định hình phạt trong bản án có hiệu lực pháp luật</p> <p>Có thể bị áp dụng các biện pháp tư pháp chung quy định trong BLHS</p>	<p>Người bị kết án không buộc phải chấp hành toàn bộ hoặc phần còn lại (chưa chấp hành) của mức hình phạt đã tuyên.</p> <p>Vẫn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự do Tòa án tuyên trong bản án</p>
<p>2 trường hợp được miễn hình phạt Chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự</p> <p>Do Tòa án quyết định áp dụng trong giai đoạn xét xử</p>	<p>Các trường hợp được miễn chấp hành hình phạt quy định tại Điều 62, BLHS 2015</p> <p>Do tòa án quyết định trong giai đoạn thi hành án</p>
<p>Không bị coi là có án tích.</p>	<p>Vẫn có án tích trong lý lịch tư pháp</p>

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

16. Án treo (Điều 65, BLHS 2015)

- **Án treo:** là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được tòa án áp dụng
- **Điều kiện:** Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự

PHÂN BIỆT ÁN TREO VÀ CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ

ÁN TREO	CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
Là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện	Là một trong các hình phạt chính của BLHS
Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự	<ul style="list-style-type: none">➤ Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý.➤ Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó.➤ Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

17. Tha tù trước thời hạn có điều kiện

Đối tượng

- Người đang chấp hành án phạt tù

Điều kiện

- Khoản 1, Điều 66, BLHS 2015

Thẩm quyền

- Tòa án

Loại trừ

- Khoản 2, Điều 66, BLHS 2015

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

18. Xóa Án tích

➤ **Án tích:** là việc người đã bị kết án (hình sự) và thi hành hình phạt mà chưa được xóa án

➤ **Xóa án tích:** Sau khi thi hành xong hình phạt một thời gian nhất định thì người bị kết án được mặc nhiên xóa án tích hoặc được tòa án cấp chứng nhận xóa án tích

➤ **Tiền án:** khi chưa được xóa án tích thì người từng bị kết án (hình sự) được xem là có tiền án

➤ **Tiền sự:** là người đã bị kỷ luật hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm nhưng chưa đến mức xử lý hình sự (ví dụ: hành vi quấy rối trật tự công cộng), mà chưa được xóa kỷ luật, xử phạt hành chính (thời hạn xóa: 01 năm kể từ ngày ra quyết định xử lý)

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

18. Xóa án tích

Ý nghĩa

- Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án

Đương nhiên xóa án tích

- Điều 70, BLHS 2015

Xóa án tích theo QĐ
của Tòa án

- Điều 71, BLHS 2015

Xóa án tích trong
trường hợp đặc biệt

- Điều 72, BLHS 2015

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

19. Những quy định đối với PNTM phạm tội

- **Điều kiện chịu TNHS của PNTM** (*Điều 75, BLHS 2015*)
- **Phạm vi chịu TNHS của PNTM** (*Điều 76, BLHS 2015*)
- **Hình phạt đối với PNTM phạm tội** (*Điều 77, 78, 79, 80, 81, BLHS 2015*)
- **Các biện pháp tư pháp đối với PNTM phạm tội** (*Điều 82, BLHS 2015*)
- **Căn cứ QĐ hình phạt đối với PNTM phạm tội** (*Điều 83, BLHS 2015*)
- **Các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng với PNTM** (*Điều 84, BLHS 2015*)
- **Các tình tiết tăng nặng TNHS áp dụng với PNTM** (*Điều 85, BLHS 2015*)
- **QĐ hình phạt trong trường hợp PNTM phạm nhiều tội** (*Điều 86, BLHS 2015*)
- **Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án** (*Điều 87, BLHS 2015*)
- **Miễn hình phạt** (*Điều 88, BLHS 2015*)
- **Xóa án tích** (*Điều 89, BLHS 2015*)

A.Luật hình sự

III. Bộ luật hình sự - Phần Chung

20. Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (*Điều 91, BLHS 2015*)
- Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự (*Từ Điều 92 đến Điều 95, BLHS 2015*)
- Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (*Điều 96, 97, BLHS 2015*)
- Hình phạt (*Từ Điều 98 đến Điều 101. BLHS 2015*)
- Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích (*Từ Điều 102 đến Điều 107, BLHS 2015*)

A.Luật hình sự

IV. Bộ luật hình sự - Phần các tội phạm

CHƯƠNG XIII

- Các tội xâm phạm an ninh QG

CHƯƠNG XIV

- Các tội xâm phạm TM, SK, NP, DD của con người

CHƯƠNG XV

- Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân

CHƯƠNG XVI

- Các tội xâm phạm sở hữu

CHƯƠNG XVII

- Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình

CHƯƠNG XVIII

- Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

CHƯƠNG XIX

- Các tội phạm về môi trường

A.Luật hình sự

IV. Bộ luật hình sự - Phần các tội phạm

CHƯƠNG XX

- Các tội phạm về ma túy

CHƯƠNG XXI

- Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng

CHƯƠNG XXII

- Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính

CHƯƠNG XXIII

- Các tội phạm về chức vụ

CHƯƠNG XXIV

- Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp

CHƯƠNG XV

- Các tội xâm phạm NV, TN của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quan đội trong chiến đấu, phụ vụ chiến đấu

CHƯƠNG XXVI

- Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh

A.Luật hình sự

IV. Bộ luật hình sự - Phần các tội phạm

Chương XIII. Các tội xâm phạm ANQG



Chương XIV. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người



Chương XV. Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân



Chương XVI. Các tội xâm phạm sở hữu



Chương XVII. Các tội xâm phạm chế độ HNGĐ



Chương XX. Các tội phạm về ma túy

CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA
(Từ Điều 108 đến Điều 121)

Điều 108. Tội phản bội tổ quốc

**Điều 113. Tội khủng bố nhằm chống
chính quyền nhân dân**

Điều 118. Tội phá rối an ninh

**Điều 109. Tội hoạt động nhằm lật đổ
chính quyền nhân dân**

**Điều 114. Tội phá hoại CSVC-KT của
nước CHXHCN VN**

Điều 119. Tội chống phá cơ sở giam giữ

Điều 110. Tội gián điệp

**Điều 115. Tội phá hoại việc thực hiện
các chính sách kinh tế - xã hội**

**Điều 120. Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục
người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn
ở lại nước ngoài nhằm chống CQND**

**Điều 111. Tội xâm phạm an ninh lãnh
 thổ**

**Điều 116. Tội phá hoại chính sách
đoàn kết**

**Điều 121. Tội trốn đi nước ngoài hoặc
trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính
quyền nhân dân**

Điều 112. Tội bạo loạn

**Điều 117. Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm
nhằm chống NN CHXHCN VN**

CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI
(từ Điều 123 đến Điều 156)

CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG

Điều 123. Tội giết người

Điều 124. Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

Điều 125. Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh

Điều 126. Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội

Điều 127. Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ

Điều 128. Tội vô ý làm chết người

Điều 129. Tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính

Điều 130. Tội bức tử

Điều 131. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát

Điều 132. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng

Điều 133. Tội đe dọa giết người

CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Điều 135. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội

Điều 137. Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác khi thi hành công vụ

Điều 138. Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác

Điều 139. Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính

Điều 140. Tội hành hạ người khác

CÁC TỘI XÂM PHẠM DANH DỰ, NHÂN PHẨM

Điều 141. Tội hiếp dâm

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

Điều 143. Tội cưỡng dâm

Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Điều 148. Tội lây truyền HIV cho người khác
Điều 149. Tội cố ý truyền HIV cho người khác

Điều 150. Tội mua bán người

Điều 151. Tội mua bán người dưới 16 tuổi

Điều 152. Tội đánh tráo người dưới 01 tuổi

Điều 153. Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi

Điều 154. Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Điều 155. Tội làm nhục người khác

Điều 156. Tội vu khống

CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO CỦA CON NGƯỜI, QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN
(Từ Điều 157 đến Điều 167)

Điều 157. Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật

Điều 162. Tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật

Điều 158. Tội xâm phạm chỗ ở của người khác

Điều 163. Tội xâm phạm quyền hội họp, lập hội của công dân

Điều 159. Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tin hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác

Điều 164. Tội xâm phạm quyền tự do, tin ngưỡng, tôn giáo của người khác

Điều 160. Tội xâm phạm quyền của công dân về bầu cử, ứng cử hoặc biểu quyết khi Nhà nước trung cầu ý dân

Điều 165. Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới

Điều 161. Tội làm sai lệch kết quả bầu cử, kết quả trưng cầu ý dân

Điều 166. Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo

Điều 167. Tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân

CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU
(Từ Điều 168 đến Điều 180)

Điều 168. Tội cướp tài sản

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Điều 169. Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

Điều 176. Tội chiếm giữ trái phép tài sản

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

Điều 177. Tội sử dụng trái phép tài sản

Điều 172. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

Điều 179. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

Điều 180. Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản

Tội phạm xâm phạm sở hữu	Phân biệt
Cướp tài sản	Dùng vũ lực (sức mạnh vật chất để tác động vào người khác), đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc (dùng lời nói, cử chỉ đe dọa sẽ dùng vũ lực tức thời) hoặc hành vi khác (dùng gây mê, gây tê, thuốc độc, thuốc ngủ) Người bị tấn công không thể chống cự lại được
Cưỡng đoạt tài sản	Đe dọa sẽ dùng vũ lực (sẽ dùng vũ lực nhưng ko tức khắc) hoặc thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần (đe dọa hủy hoại tài sản, đe dọa tố giác hành vi phạm pháp, đe dọa công bố thông tin đồi tu..)
Cướp giật tài sản	Lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản Công khai, nhanh chóng, không che dấu trước người quản lý tài sản
Trộm cắp tài sản	Che dấu trước người quản lý tài sản Lén lút, bí mật
Công nhiên chiếm đoạt tài sản	Người quản lý tài sản không có điều kiện ngăn cản hành vi vì điều kiện khách quan, hành vi chiếm đoạt diễn ra công khai

CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (Từ Điều 181 đến Điều 187)

Điều 181. Tội cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện

Điều 182. Tội vi phạm chế độ một vợ một chồng

Điều 183. Tội tổ chức tảo hôn

Điều 180. Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản

Điều 184. Tội loạn luân

Điều 185. Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình

Điều 186. Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng

CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

(Từ Điều 247 đến Điều 259)

Điều 247. Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy

Điều 252. Tội chiếm đoạt chất ma túy

Điều 256. Tội chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 253. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy

Điều 257. Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

Điều 254. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy

Điều 258. Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy

Điều 259. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần

CẤU THÀNH TỘI PHẠM

CTTP: là tổng thể các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS.

Khác thể của tội phạm

- Là quan hệ xã hội được PLSH bảo vệ

Chủ thể của tội phạm

- Là cá nhân/pháp nhân thương mại có đủ năng lực trách nhiệm hình sự

Yếu tố khách quan của tội phạm

- Biểu hiện bên ngoài: hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả: thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội

Yếu tố chủ quan của tội phạm

- Thái độ tâm lý của người phạm tội: lỗi, động cơ, mục đích của tội phạm

CẤU THÀNH TỘI PHẠM

CẤU THÀNH TỘI PHẠM VẬT CHẤT	CẤU THÀNH TỘI PHẠM HÌNH THỨC
<p>Mặt khách quan của tội phạm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">-Hành vi nguy hiểm-Hậu quả do hành vi nguy hiểm gây ra-Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm và hậu quả xảy ra	<p>Mặt khách quan của tội phạm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">-Hành vi nguy hiểm cho xã hội
<p>Ví dụ:</p> <p>Tội hiếp dâm (<i>hậu quả: giao cấu trái với ý muốn</i>)</p> <p>Tội trộm cắp tài sản (<i>hậu quả: giá trị tài sản trộm cắp</i>)</p>	<p>Ví dụ:</p> <p>Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (<i>hoạt động thành lập/gia nhập tổ chức</i>)</p> <p>Tội giết người (<i>hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng con người</i>)</p>

Điều 123. Tội giết người

Định nghĩa	Giết người là hành vi cố ý trước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác
Dấu hiệu pháp lý	
<i>Khách thể của TP</i>	Tính mạng của con người đang sống
<i>Mặt khách quan của TP (Cấu thành tội phạm vật chất)</i>	Hành vi giết người (đâm, chém, bóp cổ, dìm chết....) Hậu quả: tử vong (đã hoàn thành/giết người chưa đạt) Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả
<i>Mặt chủ quan của TP</i>	Lỗi cố ý trực tiếp: nhận thức rõ hành vi, thấy trước hậu quả, mong muốn hậu quả xảy ra Lỗi cố ý gián tiếp: nhận thức rõ hành vi, thấy trước hậu quả, không mong muốn hậu quả xảy ra Động cơ: không phải là dấu hiệu bắt buộc
<i>Chủ thể của tội giết người</i>	Có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự
Hình phạt	2 khung hình phạt

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Định nghĩa	Hành vi tác động trái pháp luật đến thân thể của người khác gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe
Dấu hiệu pháp lý	
<i>Khách thể của TP</i>	Sức khỏe của con người
<i>Mặt khách quan của TP (Cấu thành tội phạm vật chất)</i>	Hành vi tác động trái pháp luật lên cơ thể người khác Hậu quả: thương tích, tổn hại sức khỏe (tỷ lệ thương tật) Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả
<i>Mặt chủ quan của TP</i>	Lỗi cố ý trực tiếp: nhận thức rõ hành vi, thấy trước hậu quả, mong muốn hậu quả xảy ra Lỗi cố ý gián tiếp: nhận thức rõ hành vi, thấy trước hậu quả, không mong muốn hậu quả xảy ra
<i>Chủ thể của tội giết người</i>	Có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự
Hình phạt	4khung hình phạt